

CHỜ TÍN HIỆU MỚI

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng quý 2 năm 2026

Ngành ngân hàng hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), đồng thời hưởng lợi từ làn sóng đẩy mạnh đầu tư công. Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.

Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 10,78 điểm trong phiên 03/04 kết phiên ở mức 1.684,04 điểm. Thanh khoản giảm 13,04% so với phiên giao dịch ngày 02/04. Khối ngoại quay lại bán ròng gần 1.571 tỷ đồng trên toàn thị trường.

Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.670-1.710 điểm trong phiên giao dịch ngày 06/04: VN-Index khép lại tuần với nhịp điều chỉnh nhẹ trong biên độ hẹp, thanh khoản thấp phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư. Bối cảnh vĩ mô còn bất ổn khi căng thẳng địa chính trị chưa hạ nhiệt, trong khi mùa báo cáo tài chính quý 1 đang đến gần. Đồng thời, kỳ đánh giá nâng hạng thị trường cũng là yếu tố được theo dõi sát sao. Trong phiên tiếp theo, chỉ số nhiều khả năng tiếp tục dao động tích lũy trong vùng 1.680-1.700 điểm và chờ thông tin đủ mạnh để xác nhận xu hướng.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI 14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	45,91	49,57	1.660,04	1.676,42	1.767,49	1.746,16
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Quan sát	Quan sát

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

EIB

Khuyến nghị: **Mua**TP: **24.000 VND** | UPSIDE: **+9%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.684,04	-0,64
KLCP (triệu CP)	772,31	-13,04
GTGD (tỷ VND)	21.129	-22,86
Khớp lệnh	18.869	-8,43
Thỏa thuận	2.259,6	-66,70
HNX-Index		
Đóng cửa	248,68	-0,67
KLCP (triệu CP)	63,14	-5,88
GTGD (tỷ VND)	1.124,7	-9,39
UPCoM		
Đóng cửa	126,53	-0,58
KLCP (triệu CP)	45,30	64,03
GTGD (tỷ VND)	480,7	-1,35

Diễn biến TTCK Mỹ: Khép phiên ngày 02/04, chỉ số Dow Jones giảm 61,07 điểm (tương đương 0,13%) xuống còn 46.504,67 điểm. Trong khi đó, S&P 500 tăng 0,11% lên mức 6.582,69 điểm, còn Nasdaq Composite cũng nhích 0,18% lên 21.879,18 điểm.

Thế giới: Ngày 03/04, Nhà Trắng đề xuất ngân sách quốc phòng kỷ lục 1,5 nghìn tỷ USD cho năm tài khóa 2027, tăng 42% so với năm 2026, trong bối cảnh Mỹ bước sang tuần thứ 5 xung đột với Iran. Kế hoạch này do Donald Trump thúc đẩy và hiện đang chờ Quốc hội Mỹ phê duyệt. Song song đó, chính phủ đề xuất cắt giảm 73 tỷ USD chi tiêu ngoài quốc phòng, ảnh hưởng lớn đến các chương trình môi trường và năng lượng sạch. Ngân sách cũng tiếp tục cắt giảm đối với giáo dục, nông nghiệp và Sở Thuế vụ Mỹ (IRS). Theo Russ Vought, mục tiêu là kiểm soát chi tiêu và cải tổ bộ máy liên bang. Ngoài ra, Nhà Trắng ưu tiên chi cho an ninh, kiểm soát nhập cư và thực thi pháp luật, bao gồm duy trì ngân sách cho ICE và hệ thống giam giữ người nhập cư. Kế hoạch còn tận dụng cơ chế "reconciliation" để dễ thông qua tại Thượng viện và tập trung đầu tư vào an ninh biên giới, trong khi Quốc hội vẫn bế tắc về phân bổ ngân sách cho Bộ An ninh Nội địa, dẫn tới nguy cơ đóng cửa chính phủ một phần.

Việt Nam: Ngày 04/04, Thủ tướng Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3 và hội nghị với các địa phương, đánh giá kinh tế - xã hội tiếp tục tích cực. GDP quý I tăng hơn 7,83%, nhiều địa phương tăng trưởng cao, thu nhập bình quân đạt khoảng 9 triệu đồng/tháng. Chỉ số CPI tháng 3 tăng 4,65% do giá xăng dầu, nhưng bình quân quý I vẫn được kiểm soát ở mức 3,51%. Thủ tướng nhấn mạnh mục tiêu tăng trưởng gắn với ổn định vĩ mô, không để lạm phát ảnh hưởng tăng trưởng hoặc ngược lại. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát lãi suất, tỷ giá và tín dụng hợp lý. Đồng thời, Chính phủ yêu cầu tăng cường quản lý thị trường, chống buôn lậu và thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Bên cạnh đó, các chính sách an sinh xã hội và nâng cao đời sống người dân tiếp tục được chú trọng.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.340 VND.

Vàng: Khép phiên ngày 02/04, vàng giao ngay giảm 3,6% xuống 4.587,55 USD/oz, sau khi chạm mức cao nhất trong hai tuần vào đầu phiên, trong khi hợp đồng vàng tương lai của Mỹ cũng giảm 2,7% xuống 4.679,70 USD/oz.

CTG: VietinBank dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông năm 2026 phương án dùng toàn bộ lợi nhuận còn lại hơn 16.200 tỷ đồng để chia cổ tức bằng cổ phiếu. Kế hoạch này nhằm tăng vốn điều lệ của ngân hàng lên hơn 105 nghìn tỷ đồng nếu được thông qua. Đồng thời, ngân hàng cũng đề xuất ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 sau khi có sự chấp thuận của cơ quan quản lý. Trước đó, Vietinbank đã nâng vốn điều lệ từ 53,7 nghìn tỷ lên 77,7 nghìn tỷ đồng trong năm 2025, củng cố nền tảng tài chính. Năm 2026, ngân hàng đặt mục tiêu tăng trưởng tổng tài sản 5-10% và kiểm soát nợ xấu dưới 1,8%, theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra, Vietinbank sẽ đẩy mạnh phát triển các mô hình kinh doanh mới như tài chính số và tài chính xanh để nâng cao năng lực cạnh tranh.

VCG: Vinaconex dự kiến năm 2026 đạt doanh thu 15.430 tỷ đồng, giảm 22% so với năm trước và lợi nhuận sau thuế còn 1.037 tỷ đồng, giảm mạnh 73%. Doanh nghiệp lựa chọn kịch bản thận trọng trong bối cảnh kinh tế chịu ảnh hưởng từ biến động địa chính trị và chi phí đầu vào tăng cao. Dù vậy, môi trường vĩ mô ổn định và đầu tư công được đẩy mạnh được kỳ vọng tạo thêm cơ hội cho ngành xây lắp. Khung pháp lý bất động sản dần hoàn thiện cùng xu hướng dịch chuyển dòng vốn quốc tế cũng hỗ trợ thị trường. Tuy nhiên, Vinaconex vẫn đối mặt áp lực từ giá nguyên vật liệu, nhân công và cạnh tranh gay gắt, khiến biên lợi nhuận bị thu hẹp. Ngoài ra, doanh nghiệp còn chịu tác động từ thị trường bất động sản phục hồi chưa đồng đều và những biến động nhân sự cấp cao gần đây.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.582,69	0,11%	12,17%
DJIA	46.504,67	-0,13%	9,70%
Nasdaq	21.879,18	0,18%	13,48%
Shanghai	3.880,10	-1,21%	18,93%
Hang Seng	25.116,53	0,00%	27,99%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	4.587,55	-4,11%	74,80%
Dầu WTI	111,54	11,55%	55,52%
Dầu Brent	109,03	7,80%	45,80%
Than	137,90	0,51%	10,10%
Đồng	5,56	-1,07%	39,54%
Quặng sắt	107,45	0,00%	3,71%
Thép	451,02	-0,06%	0,85%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	100,03	0,02%	-8,47%
USD/JPY	159,66	0,03%	1,39%
USD/CNY	6,88	0,00%	-6,28%
EUR/USD	1,1518	-0,17%	12,22%
GBP/USD	1,321	-0,12%	6,71%

EIB

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (02/04/2026)

22.150

Giá mục tiêu ngắn hạn

24.000

Tiềm năng tăng trưởng

9%-12%

Vùng mua

21.500-22.000

Ngưỡng cắt lỗ

<20.700

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2025, EIB ghi nhận lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 1.512 tỷ đồng (-63% YoY), phản ánh giai đoạn “chạm đáy” khi ngân hàng chủ động tăng trích lập dự phòng lên 1.526 tỷ đồng (+57,5%). ROE giảm mạnh về 4,4% và ROA còn 0,44%, trong khi tổng thu nhập hoạt động (TOI) giảm 14,8% xuống 7.292 tỷ đồng. Dù vậy, thu nhập lãi thuần (NII) vẫn giữ ổn định ở mức 5.980 tỷ đồng (+0,9%), cho thấy hoạt động cốt lõi chưa suy yếu. Tăng trưởng tín dụng đạt 11,3% và tổng tài sản tăng 14% lên 273.270 tỷ đồng, duy trì quy mô hoạt động. Sang 2026, lợi nhuận dự kiến phục hồi lên 3.530 tỷ đồng (+134%), củng cố luận điểm đáy chu kỳ đã hình thành.

Đòn bẩy tăng trưởng từ NIM và thu nhập phí: NIM năm 2025 giảm còn 2,48% (-33đcb) do chi phí vốn tăng lên 4,22%, vượt mức tăng của lợi suất cho vay (6,43%). Khiến biên lãi thuần bị co hẹp, nhưng tạo dư địa phục hồi khi chi phí vốn hạ nhiệt trong chu kỳ tới. Thu nhập phí ròng giảm mạnh 77,7% xuống chỉ 241 tỷ đồng, thiết lập mức nền thấp cho tăng trưởng bật lại. Dự phóng 2026, thu nhập phí có thể tăng tới 193% nhờ phục hồi bán chéo và dịch vụ. Đồng thời, NIM kỳ vọng cải thiện lên 2,74% khi CASA ổn định và cấu trúc huy động tốt hơn. Ngoài ra, với tổng tài sản dự kiến đạt 310.000 tỷ đồng trong 2026, tín dụng và huy động vốn đều tăng hai chữ số.

Tái cấu trúc và hệ sinh thái tạo động lực dài hạn: Sự tham gia của cổ đông chiến lược như Gelex mở ra hướng phát triển dựa trên hệ sinh thái doanh nghiệp, hỗ trợ tăng trưởng tín dụng và dịch vụ. Ngân hàng định hướng mở rộng mạnh mảng bán lẻ, hiện chiếm khoảng 54% danh mục cho vay. Việc chuyển trụ sở ra Hà Nội giúp EIB tiếp cận nhóm khách hàng lớn tại miền Bắc, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng và doanh nghiệp nhà nước. Đây là bước đi chiến lược nhằm gia tăng độ phủ và đa dạng hóa nguồn thu. Nếu tận dụng tốt hệ sinh thái, EIB có thể cải thiện cả NII lẫn thu nhập ngoài lãi trong trung hạn.

Chất lượng tài sản dần cải thiện sau giai đoạn xử lý: Tỷ lệ nợ xấu (NPL) năm 2025 tăng lên 2,86% (+33đcb), trong khi nợ nhóm 2-5 đạt 4,05%, phản ánh áp lực tín dụng trong ngắn hạn. Tuy nhiên, việc tăng mạnh dự phòng và chi phí tín dụng lên 0,83% cho thấy ngân hàng đang chủ động xử lý rủi ro. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu ở mức 43,9% còn thấp nhưng có thể cải thiện khi lợi nhuận phục hồi. Khi chu kỳ trích lập đạt đỉnh, chi phí dự phòng dự kiến giảm 7% xuống 1.423 tỷ đồng trong 2026. Đây sẽ là yếu tố trực tiếp hỗ trợ tăng trưởng lợi nhuận và cải thiện định giá.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

EIB đang nỗ lực lấy lại các mốc MA ngắn hạn và MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	15.600-31.650
KLGBQ 10D (CP)	9.261.910
Vốn hóa (tỷ đồng)	42.563,17
BVPS	13.961
P/E (lần)	37,44
P/B (lần)	1,64
EPS (VND)	610,36
SL CPLH (triệu CP)	1.862,72
Tỷ lệ free-float (%)	80,0
Tỷ lệ sở hữu Nhà nước (%)	4,22
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	3,25
ROA (%)	0,44
ROE (%)	4,45

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Giảm
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	47,16	Mua
MFI	69,30	Mua
MA10	22,61	Quan sát
MA20	22,40	Quan sát
MA50	22,20	Mua
MA100	22,06	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	KDH	Theo dõi	25,5-26,5			30.000	24.700			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	VCB	Nắm giữ	58,0-61,0	10/3/2026	59.000	68.000	56.000			-2,2%
2	MBB	Nắm giữ	23,3-25,0	10/3/2026	25.600	27.000	22.500			1,4%
3	GEX	Nắm giữ	34,5-35,5	30/3/2026	34.800	40.000	32.800			1,4%
4	LCG	Nắm giữ	9,4-10,0	31/3/2026	9.800	11.500	8.800			-2,6%
5	CTG	Nắm giữ	33,5-34,5	02/4/2026	34.150	38.000	32.000			-1,0%
6	HDB	Nắm giữ	24,8-25,5	03/4/2026	25200	28.000	23.700			1,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	MWG	Chốt lời	79,0-81,0	11/03/2026	80.700	90.000	75.000	20/03/26	82.000	1,6%
4	EIB	Chốt lời	20,0-21,5	11/02/2026	20.500	25.000	20.500	23/03/26	22.000	7,3%
5	ACB	Cắt lỗ	23,0-23,5	17/03/2026	23.500	27.000	22.000	23/03/26	22.900	-2,6%
6	LPB	Hòa vốn	42,0-43,5	19/03/2026	42.000	48.000	40.500	25/03/26	43.200	0,7%
7	HDG	Chốt lời	26,8-28,2	24/03/2026	28.500	31.000	76.500	26/03/26	30.900	8,4%
8	PCI	Chốt lời	26,5-27,3	20/3/2026	26.000	30.000	28.500	30/03/26	30.450	17,1%
9	REE	Chốt lời	63,5-65,0	20/3/2026	65.200	72.000	60.000	30/03/26	74.000	13,5%
10	GVR	Chốt lời	29,0-30,0	27/3/2026	30.000	34.000	27.800	31/03/26	32.400	8,0%
11	SHB	Chốt lời	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	17.000	9.800	01/04/26	15.600	45,8%
12	CTD	Chốt lời	80,0-82,0	25/3/2026	81.600	92.000	76.500	01/04/26	87.900	7,7%
13	CII	Chốt lời	15,5-16,5	25/3/2026	16.900	19.000	14.800	01/04/26	19.200	13,6%
14	GMD	Cắt lỗ	75,0-77,0	27/3/2026	76.600	85.000	72.000	02/04/26	76.000	-0,8%
15	TCB	Chốt lời	30,0-31,0	13/03/2026	29.700	34.000	28.500	03/04/26	30.500	2,7%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Hoàng Ngọc Thùy Liên: Chuyên viên cao cấp Trung tâm Phát triển Năng lực Đầu tư.

Email: ptnldt@lpbs.com.vn

lien.hoang@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.